

Số: 46/2022/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 28 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Đoàn Văn M, bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Văn T, bà Bùi Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 9 năm 2022 của ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: ông Đoàn Văn M, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960; cùng địa chỉ: số 73/2 ấp B, xã A, huyện T, tỉnh B.

- Người bị kiện: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970 và bà Bùi Thị D, sinh năm: 1970; cùng địa chỉ: số 31/2 ấp B, xã A, huyện T, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị T số tiền là 164.150.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng), thời gian trả và cách thức trả như sau:

- Vào ngày 01/12/2022, ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị T số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

- Vào ngày 01/6/2023, ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Văn M và bà Nguyễn Thị T số tiền còn lại là 84.150.000 đồng (tám mươi bốn triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú